

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thuê đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc cây kiểng, thăm cỏ và vệ sinh quét dọn tại các Nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2026

- Nhiệm vụ: Thuê đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc cây kiểng, thăm cỏ và vệ sinh quét dọn tại các Nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2026.

- Nội dung công việc thực hiện:

+ Chăm sóc cây kiểng, thăm cỏ, vệ sinh mộ và các công tác khác tại các Nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh;

+ Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản tại các Nghĩa trang liệt sĩ.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý Nghĩa trang liệt sĩ Vĩnh Long.

- Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp xã hội.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Địa điểm cung cấp: Tại 33 Nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thuê đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc cây kiểng, thăm cỏ và vệ sinh quét dọn tại các Nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2026

- Giá gói thầu: 8.403.068.000 đồng

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn 01 túi hồ sơ;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 340 ngày

2. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Stt	Tên và đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Đvt	Khối lượng
I	Chăm sóc thăm cỏ (37.044 m ²)		

1	Tưới nước bằng thủ công: 100 lần/năm x 37.044m ² Lượng nước tưới: 7 lít/m ²	M ²	3.704.400
2	Trồng dặm cỏ lá rừng, bao gồm phân trộn đất (25 bụi/ m ²)	M ²	810
3	Trồng huệ móng tay, bao gồm phân trộn đất (cao 15cm, 25bụi/ m ²)	M ²	635
4	Phun thuốc bảo vệ thực vật: (6 lần/năm x 37.044 m ²)	M ²	222.264
	- Thuốc trừ sâu: Tasieu 1.9EC (Lượng thuốc dùng: 3ml thuốc/6 lít nước/100m ² /lần phun)		
	- Thuốc phòng nấm bệnh: Ridomil gold (12,5g thuốc/ 4 lít nước /100m ² / 1 lần phun)		
5	Bón phân thâm cỏ: (5 lần/năm x 37.044 m ²)	M ²	185.220
	- Phân hữu cơ (12kg/100m ² /lần): Phân dơi 2kg, Phân hữu cơ vi sinh Đầu Trâu 10kg		
	- Phân (5kg/100m ² /lần): NPK 30-10-10 Đầu Trâu 2,5kg, Ure Phú Mỹ 2,5kg.		
6	Phát thâm cỏ thuần chủng bằng thủ công: (3 lần/năm x 37.044m ²)	M ²	111.132
7	Làm cỏ tạp: (6 lần/năm x 37.044 m ²)	M ²	222.264
II	Chăm sóc bồn hoa (14.546 m²)		
1	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công: (100 lần/năm x 14.546m ²), Lượng nước tưới: 7 lít/m ² .	M ²	1.454.600
2	Phun thuốc bảo vệ thực vật: (6 lần/năm x 14.546 m ²)	M ²	87.276
	- Thuốc trừ sâu: Tasieu 1.9EC (Lượng thuốc dùng: 3ml thuốc/6 lít nước/100m ² /lần phun)		
	- Thuốc phòng nấm bệnh: Ridomil gold (12,5g thuốc/ 4 lít nước /100m ² / 1 lần phun)		
3	Bón phân và xử lý đất: (6 lần/năm x 14.546 m ²)	M ²	87.276
	- Phân hữu cơ (12kg/100m ² /lần): Phân dơi 2kg, Phân hữu cơ vi sinh Đầu Trâu 10kg		
	- Phân (5kg/100m ² /lần): NPK 30-10-10 Đầu Trâu 2,5kg, Ure Phú Mỹ 2,5kg.		
4	Phát tĩa (5 lần/năm x 14.546 m ²)	M ²	72.730
III	Chăm sóc kiếng chậu (2.524chậu)		
1	Tưới nước cây cảnh trồng trong chậu: (100 lần/năm) x 2.524 chậu),	Chậu	252.400

	Lượng nước tưới: 5 lít/cây/lần.		
2	Thay đất, phân 2.524 chậu cảnh: 1 lần/năm (100 chậu = 8m ³)	M ³	202
3	Duy trì cây cảnh trồng chậu: 2.524 chậu/năm	Chậu	2.524
IV	Chăm sóc cây tạo hình, bóng mát		
	Chăm sóc cây trồng: 8.184cây/năm	Cây	8.184
V	Công tác khác		
1	Vệ sinh đường nội bộ: (97 lần/năm) x 193.460m ²)	1.000 m ²	18.766
2	Phát cỏ tạp: (7 lần/năm x 129.026 m ²)	M ²	903.182
3	Chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt về bãi rác	Tấn	14
4	Kiểm tra, vệ sinh mộ: (2 lần/năm x 45.210 mộ)	Mộ	90.420
5	Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản(NTLS tỉnh tại phường Tân Ngãi, Phường Long Đức): 04 người x 12 tháng	Người /tháng	48
6	Dọn dẹp vệ sinh: các nhà vệ sinh, nhà thân nhân, nhà ăn cho thân nhân, nhà mát, lau chùi lư hương, bình bông, đĩa ở các phần mộ NTLS tỉnh: 04 người x 12 tháng	Người /tháng	48

3. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

4. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.